



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TPHCM
Tel: (84.8) 3765 5031 – 3765 4160 Fax: (84.8) 3765 4161
Email: merufa@hcm.vnn.vn Web: <http://www.merufa.com>
<http://merufa.com>

Phụ lục số 4 (Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (ANNUAL REPORT) CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG (General information)

1. Thông tin khái quát (General information)

- Tên giao dịch/ Trading name: CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số /Certificate of business registration No): 4103001415 ngày 20/01/2003.
- Vốn điều lệ theo Giấy Đăng ký kinh doanh là /Charter capital: 36.867.230.000 đồng VN
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu / Owner's capital: 36.754.040.000 đồng VN
- Địa chỉ Văn phòng / Address office: số 38 Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh.
- Nhà máy/ factory: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/ Telephone: (84.8) 37.655.031 - (84.8) 37.654.160 Fax: (84.8) 37.654.161
- Email: merufa@hcm.vnn.vn, merufa@merufa.vn
- Web: <http://www.merufa.com.vn> <http://www.merufa.com>
- Mã cổ phiếu:

2. Quá trình hình thành và phát triển / Incorporation and development process:

Xí nghiệp Cao su Y tế (MERUFA) được thành lập với sự hợp tác giữa Tổ chức Dân số Thế giới - UNFPA (Liên Hợp Quốc) và Chính phủ Việt Nam vào tháng 11/1987. Từ ngày thành lập, MERUFA đã được tổ chức UNFPA theo dõi chặt chẽ và trợ giúp kỹ thuật, với mục đích cải tiến chất lượng condom nhằm đạt các tiêu chuẩn Quốc tế mới ban hành. Việc trợ giúp kỹ thuật nói trên do Tổ chức PIACT (văn phòng chính ở Seattle - WA - Hoa Kỳ) thực hiện dựa trên dự án quốc gia (UNFPA tài trợ) VIE/88/P17 chu kỳ 3 (1988-1991), chu kỳ 4 (1994-1997). Dự án tập trung vào việc áp dụng GMP vào quá trình sản xuất condom tại MERUFA. Năm 2002, Xí nghiệp Cao su Y tế đã chuyển thành Công ty Cổ phần MERUFA theo quyết định số 410/QĐ - TTg ngày 27/05/2002 của Thủ tướng Chính phủ với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Công ty chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nhưng có đăng ký bảo lưu mã chứng khoán là MRF

2.1- Các sự kiện nổi bật trong năm 2015:

Trên cơ sở những đánh giá hình kinh tế thế giới và trong nước, rút kinh nghiệm 2014 Công ty xây dựng kế hoạch 2015 với những mục tiêu phấn đấu phù hợp. Các sự kiện nổi bật năm 2015 có thể tham khảo 10 sự kiện trên trang Web của Công ty.

2.2 - Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

Từ ngày thành lập đến nay, MERUFA đã phát triển nhanh, cả về sản lượng sản phẩm chủ yếu, cũng như chủng loại mặt hàng. MERUFA chính là đơn vị đầu tiên, tiên phong tại Việt nam nghiên cứu, sản xuất, cung cấp cho thị trường các mặt hàng Y tế quan trọng sau:

(1) - Bao cao su tránh thai (Condoms) chế tạo từ cao su thiên nhiên của Việt nam: từ 1987.

(2) - Găng phẫu thuật, sản xuất trên các dây chuyền hoàn toàn tự động: từ năm 1994.

(3) - Găng kiểm tra (Examination gloves)

(4) - Các loại nút chai kháng sinh, chai truyền dịch sản xuất từ cao su tổng hợp áp dụng kỹ thuật ép phun, dùng cho các xí nghiệp Dược phẩm và bệnh viện: từ năm 2000.

(5) - Một số loại ống thông và ống Penrose: từ năm 1992.

Các sản phẩm của MERUFA đều đạt các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành và đang chiếm một thị phần lớn tại Việt nam.

Năm 2000 MERUFA được tổ chức quốc tế AFAQ và QUACERT-Việt nam cấp chứng chỉ ISO 9002-phiên bản 1994. Năm 2003 MERUFA được cấp chứng chỉ ISO 9001- phiên bản 2008. Trong suốt hơn 25 năm phấn đấu vươn lên, khắc phục mọi khó khăn trở ngại, với ý thức tự chủ, được sự giúp đỡ, hỗ trợ quý báu của bộ Y tế, thành phố Hồ chí Minh và đông đảo khách hàng, MERUFA đã đạt được nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý:

* Huân chương Lao động hạng nhì (2007).

* Huân chương Lao động hạng ba (1997).

* Giải bạc chất lượng Việt nam (1996- do bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp).

* Giải nhất Sáng tạo Khoa học, Công nghệ Việt nam 2005

* Giải nhì Phát minh quốc tế (tại Hội chợ Phát minh quốc tế, tổ chức tại Hàn Quốc 2006, với nhiều nước tham dự: Mỹ, Canada, các nước châu Âu, châu Á...).

* Giải đặc biệt do tổ chức Sở hữu Trí tuệ quốc tế cấp.-

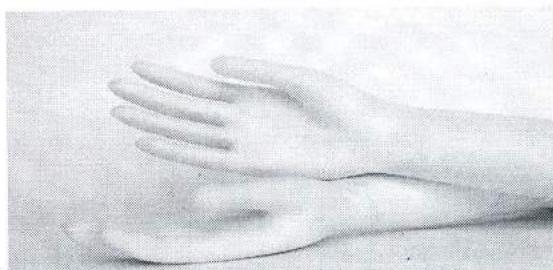
* Cúp vàng Thương hiệu Việt nam hội nhập WTO (các năm 2006 và 2007).

* Cúp vàng Top 100 Thương hiệu Việt nam hội nhập WTO 2008.

* Đầu 2011, Ths-Ks Phạm xuân Mai, Tổng giám đốc MERUFA được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học Công nghệ năm 2010 với đề tài: Nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất găng tay phẫu thuật từ cao su thiên nhiên Việt nam.

* Nhà Cung cấp Chất lượng - Trusted Quality Supplier 2014, 2015. Hàng Việt Nam chất Lượng Cao nhiều năm liền.

* Năm 2015: MERUFA được trao tặng “Giải vàng chất lượng vì sức khỏe gia đình Việt” do Tổng Cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình (Bộ y tế) trao tặng cho 03 sản phẩm: Bao cao su HAPPY, Găng tay Phẫu thuật và Gel bôi trơn HAPPY GEL



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh / Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh chính là “Sản xuất và mua bán: các sản phẩm Y tế từ cao su, kim loại... dùng trong y tế, công tác kế hoạch hóa gia đình...”. Địa bàn kinh doanh chính: Thị trường trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý / Information about governance model, business organization and managerial apparatus

(xem sơ đồ trang 04)

4.1 - Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý: Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình của Công ty cổ phần quy định trong Luật doanh nghiệp ban hành năm 2014, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc. Công ty có 12 phòng ban, 09 phân xưởng và 01 chi nhánh.

4.2 - Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ phần Mỹ bích: Lĩnh vực kinh doanh chính là “sản xuất kinh doanh mỹ phẩm”.
- Công ty TNHH MERUFA-NOVA: Lĩnh vực kinh doanh chính là “đầu tư kinh doanh bất động sản”.

5 - Định hướng phát triển / Development orientations:

5.1 - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

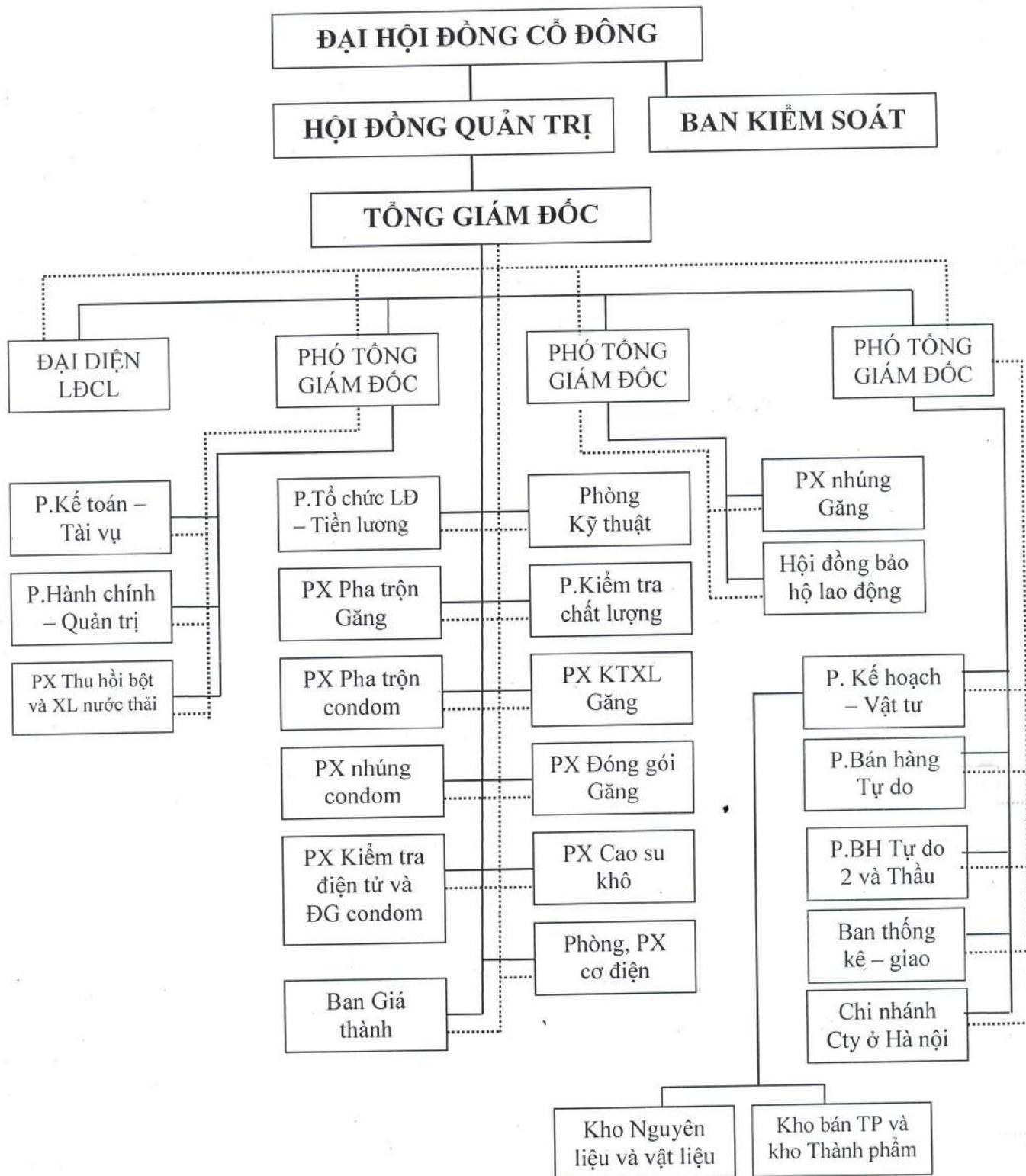
Công ty được thành lập để huy động vốn có hiệu quả nhằm phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dựa theo năng lực lõi và theo các chức năng và ngành nghề được nhà nước cho phép. Đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đạt được lợi nhuận ngày càng cao, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, nâng cao giá trị cổ phần trên thị trường chứng khoán, tăng mức đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển để Công ty ngày càng lớn mạnh.

5.2 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược kinh doanh: Xây dựng chiến lược kinh doanh năm 2012 – 2017, trong đó tập trung vào phát triển và nâng cao sản lượng các sản phẩm găng tay phẫu thuật, găng kiểm tra, condoms, nút chai cao su các loại..., mở rộng một phần sang lĩnh vực kinh doanh sang bất động sản và mỹ phẩm. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các sản phẩm có chất lượng cao, giá bán hợp lý cho khách hàng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phòng chửa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, cộng đồng, công tác kế hoạch hóa dân số, phòng chống việc lây lan bệnh tật qua đường tình dục. Với việc đa dạng hóa mặt hàng (như sản xuất mỹ phẩm) MERUFA nhằm đến mục tiêu đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, thân thể của cộng đồng, khi mức sống xã hội đã nâng cao. Công ty liên tục phấn đấu để MERUFA trở thành một biểu tượng của sản phẩm chất lượng cao, ý thức trách nhiệm của nhà cung cấp, một đơn vị tiêu biểu của ngành trang thiết bị, vật tư y tế quốc gia và là một địa chỉ tin cậy của khách hàng.

5.3- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Phấn đấu vì môi trường xanh, sạch, không gây ô nhiễm. Đóng góp cho xã hội thông qua việc làm ăn có hiệu quả: nộp Ngân sách đầy đủ, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo cổ tức ở mức khá cao cho cổ đông. Đối với cộng đồng: Góp phần bảo vệ sức khỏe, hạnh phúc của người dân, giúp đỡ xây dựng nhà tình thương cho người dân vùng sâu, vùng xa; đóng góp kinh phí nuôi dưỡng thương binh, tặng quà các cựu chiến binh ở địa phương...



Ghi chú:

— Quan hệ về mặt tổ chức Công ty

..... Quan hệ về theo dõi, chỉ đạo về nghiệp vụ theo sự phân công của Tổng giám đốc

6 – Các rủi ro / Risks:

6.1 - Rủi ro về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng, hội nhập ASEAN, tham gia TPP là nhân tố ảnh hưởng tốt đến hoạt động kinh doanh của Công ty (như: làm tăng sức tiêu thụ của người tiêu dùng, thị trường mở rộng...), ngược lại những yếu tố bất lợi như: giá bán các sản phẩm cao su y tế trên thị trường giảm mạnh (*do các bệnh viện không đủ kinh phí nên có xu hướng tìm mua các sản phẩm giá rẻ dù chất lượng không cao và các công ty thương mại tìm các nhà cung cấp giá rẻ, chất lượng thấp để giảm giá bán trên thị trường*), trong khi đó giá cả một số hóa chất, điện, dầu... không giảm..., đã làm tăng chi phí sản xuất của Công ty; mặt khác sản phẩm cao su y tế của các nước ASEAN có điều kiện thâm nhập sâu vào thị trường Việt nam và cạnh tranh mạnh với sản phẩm cùng loại của Công ty.

6.2 - Rủi ro về lãi suất: Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ ngân hàng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi vay và hạn chế kết quả kinh doanh của Công ty. Khách hàng của Công ty phần lớn là các Bệnh viện mua hàng qua đấu thầu, thời gian thanh toán tiền mua hàng chậm từ 3 đến 6 tháng, có trường hợp còn kéo dài đến cả năm, càng làm cho sự rủi ro này tăng lên.

6.3 - Rủi ro về tỷ giá: Hiện nay, Công ty đang nhập khẩu một số hàng từ Thái lan, Malaysia... với trị giá khá cao, trong khi giá trị hàng xuất khẩu chưa đáng kể. Do đó, việc thay đổi tỷ giá giữa USD và đồng tiền nước công ty nhập hàng sẽ tác động đến hoạt động nhập khẩu nói riêng và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung.

6.4 - Rủi ro ngành: Ngành cao su được xác định là một trong những ngành sản xuất nông-công nghiệp có thế mạnh của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia hoạt động trong ngành cao su, công nghệ trang thiết bị chế biến nguyên liệu cao su (mủ cao su nước, cao su khô) của Việt Nam hiện nay phần lớn là lạc hậu, chiếm khoảng 60%– 70%, còn lại khoảng 30% - 40% là trung bình và tiên tiến. Do vậy nguyên liệu cao su có chất lượng không cao, không ổn định, giá thành cao do vậy ảnh hưởng đáng kể đến các công ty, nhà máy chế biến sản phẩm cao su từ các nguyên liệu nói trên, trong đó có MERUFA

Thị trường sản phẩm cao su y tế có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, và xuất hiện các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

6.5 - Rủi ro khác: Rủi ro khác liên quan các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy, nổ... Một loại rủi ro khác mà Công ty rất quan tâm là rủi ro trong việc Nhà nước thay đổi chính sách kinh tế mà những chính sách ấy có không ít trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất bình thường của công ty; Thí dụ chính sách tăng giá điện, quy định lương tối thiểu của công nhân (tăng lên nhiều so với trước đây), một số chính sách về bảo vệ môi trường, chính sách lương bảo hiểm, nhà ăn công ty...

Để có thể quản lý loại rủi ro này, Công ty áp dụng các biện pháp: Quản lý chặt chẽ quá trình sản xuất kinh doanh, áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm chi phí, giá thành sản xuất; Qui định phân công, phân quyền cho từng bộ phận; Đào tạo và đào tạo lại để nâng cao liên tục trình độ nhân viên; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ; Hiện đại hóa hệ thống công nghệ sản xuất, quản lý, thông tin nội bộ, Mua bảo hiểm cho tài sản và nhân viên; Tổng hợp, phân tích về các loại rủi ro trong quản lý sản xuất, kinh doanh để rút ra các biện pháp phòng ngừa; Thực hiện quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh / Situation of production and business operations

1.1 – Tình hình chung:

Bước vào năm 2015 với tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn, biến động, kinh tế trong nước cũng gặp không ít khó khăn., Công ty đã xác định và đặt ra mục tiêu phấn đấu phù hợp (thể hiện ở kế hoạch 2015). Sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp hàng trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị, vật tư, dụng cụ y tế, ngày càng gay gắt. Một số đơn vị tư nhân nhập hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng và chào bán với giá rất thấp, nên giá bán trên thị trường giảm mạnh so với năm trước. Các bệnh viện mua thầu với các điều kiện rất khác nhau và đặc biệt là thời gian thanh toán rất chậm từ 3 tháng, thậm chí trên 6 tháng. Có những đơn chào thầu kéo dài 15 tháng mới công bố kết quả thầu (Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh).

Tuy nhiên cũng có những thuận lợi đó là: Nguồn cung ngoại tệ và tỷ giá do các Ngân hàng cung ứng tương đối ổn định, lãi suất ổn định; Giá cao su latex tuy có biến động nhưng trong biên độ thấp và giá giảm khá nhiều so với 2014; Cùng với việc tìm thêm đơn vị mới cung ứng cao su latex chất lượng cao, ổn định đã giúp Công ty chủ động hơn trong sản xuất. Với đội ngũ CBCNV nhiệt tình, đoàn kết cùng phấn đấu vì lợi ích công ty, Công ty đã tập trung chỉ đạo vào việc thực hiện nghiêm túc quy trình công nghệ và có những cải tiến phù hợp, bên cạnh đó việc bán hàng cũng được chú ý đẩy mạnh; chất lượng găng tay phẫu thuật và condom luôn đạt mức cao, tạo điều kiện để giảm giá thành và tăng thu nhập. Mặt khác năm 2015 là năm Công ty đã đầu tư 02 thiết bị sấy tẩm bột tự động; 02 máy gói găng tự động và 02 máy hàn túi găng tự động công suất cao.

1.2 - Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015			Năm 2016	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện so KH (%)	Kế hoạch	So với TH 2015 (%)
1	Tổng Doanh thu	Trđ	90.480	90.535	100,1	93.215	103,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	9.614	13.004	135,3	33.976	261,3
3	Thuế TNDN	Trđ	2.115	3.163	149,6	6.795	214,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	7.499	9.841	131,2	27.181	276,2
5	Cô tức	%	12	12	100		

Ghi chú:

Số liệu ở cột KH 2015 lấy theo Bàn BC KH SXKD 2015 số 212/CT, ban hành ngày 9/4/2015.

Số liệu thực hiện 2015 lấy theo Báo cáo Tài Chính 2015 đã được kiểm toán ngày 16/3/2016.

Số liệu ở cột KH 2016 lấy theo Bàn KH SXKD 2016 số 057/CT, ban hành ngày 9/1/2016.

2. Tổ chức và nhân sự / Organization and Human resource

2.1 - Ban Tổng Giám đốc điều hành

- Ban Tổng giám đốc điều hành có 05 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Ban Giám đốc hưởng tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Năm 2015, Tổng giám đốc hưởng lương là 20.000.000 đồng/tháng. 01 Phó TGĐ hưởng lương là 14.400.000 đồng/tháng. 02 Phó TGĐ và Kế toán trưởng hưởng lương là 12.000.000 đồng/tháng. Lương ban Lãnh đạo và cán bộ chủ chốt được khoán theo số lượng - chất lượng sản phẩm sản phẩm và doanh số bán hàng, nên thực tế có cao hoặc thấp hơn mức trên. Mức lương trên của các thành viên đã được chủ động cắt giảm 20% so với năm 2014, để góp phần giảm chi phí sản xuất-kinh doanh.

- Danh sách Ban Tổng giám đốc

1. Ông Phạm Xuân Mai – Tổng Giám đốc.
2. Ông Lưu Tiến Cảo – Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Hoàng Hữu Phước – Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Lê Hồng Đức – Phó Tổng giám đốc
5. Bà Định Thị Hồng Sâm – Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ông Phạm Xuân Mai - Tổng Giám đốc

Sinh năm 1945, tại Hà nội. Trình độ chuyên môn Kỹ sư Cơ khí Hóa chất, Cử nhân Anh Văn, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. 1966 – 1970: Công tác tại Cục Quản lý sản xuất - Bộ Y tế (Cán bộ kỹ thuật – Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở). 1971 – 1973: Công tác tại Tổng Công ty Dược- Bộ Y tế (Tổ trưởng tổ cơ điện Phòng Kỹ thuật, Bí thư chi đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở). Tháng 1/1974 – 1976: Công tác ở Ban dân y Nam bộ – B2. 30/4/1975 Tiếp quản Tp. Sài Gòn - Gia Định, sau đó công tác tại Ban quản quản Sài Gòn – Gia Định (kho cơ phận – Tổng kho y dược phẩm). Năm 1977-1986: Công tác tại Công ty Thiết bị và Hoá chất Xét nghiệm cấp 1 (Trưởng phòng kế hoạch, Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật). Năm 1987 – 1995: Giám đốc Xí nghiệp Cao su Y tế (tiền thân của Công ty Cổ phần MERUFA), Bí thư chi bộ. Năm 1996 – 2002: Vẫn đảm nhận các công tác trên, ngoài ra được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam. Năm 1997: Tốt nghiệp trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội liên kết với trường Ngoại ngữ Doanh thương Sài Gòn, Cử nhân ngoại ngữ (Anh văn). Từ 2001 – nay: Phó chủ tịch Hội trang thiết bị y tế TP.HCM. Từ 2003 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MERUFA, Bí thư chi bộ. Từ 2004 – nay: Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Hội trang thiết bị y tế Việt Nam, cao cấp chính trị (năm 2002).

Năm 2005: Được tặng Giải nhất Giải thưởng Khoa học Sáng tạo Công nghệ Việt Nam năm 2005 (VIFOTEC). Năm 2007: Được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng Ba. Năm 2009: Theo học lớp Thạc sĩ quản trị kinh doanh MBA (do Viện Đại học UBI – EU và Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn Việt nam phối hợp tổ chức) đã tốt nghiệp vào tháng 7/2010. Tháng 3/2010- nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó TGĐ Cty CP Mỹ Bích. Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cty CP MERUFA. Đầu 2011, Ths-Ks Phạm xuân Mai, Tổng giám đốc MERUFA được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học Công nghệ năm 2010 với đề tài: Nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất găng tay phẫu thuật từ cao su thiên nhiên Việt nam. Năm 2013 ông Mai được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Công thương, của UBND Tp Hồ Chí Minh...

Số cổ phần nắm giữ: 166.748 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) Những người có liên quan

năm giữ cổ phần của MERUFA: Con Phạm Xuân Nam nắm giữ 7.500 cổ phần.

Ông Lưu Tiến Cảo - Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1958 tại Úng Hòa, Hà Nội. Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán (Cử nhân Kinh tế). Năm 1980 -1985: Công tác tại Cục thuế Công thương nghiệp - Bộ Tài chính (Văn phòng II -Tp.HCM). Năm 1985 – 1987: Đì nghĩa vụ Quân sự, Đơn vị K45, Phòng Điều tra hình sự, Quân khu 7. Từ 1987 - nay Công tác ở Xí nghiệp Cao su Y tế (nay là Công ty Cổ phần MERUFA ở 38 Trương Quốc Dung, Phú Nhuận, Tp.HCM), cụ thể như sau: Từ 1988 -1991: Phó Phòng kế toán - Tài vụ, phụ trách phòng. Từ 1991 - 1998: Trưởng Phòng kế toán - Tài vụ. Từ 1996 - 2000: Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty Thiết bị y tế Việt Nam - Bộ Y tế. Từ 1996 - 2003: Chi ủy viên Chi bộ Đảng Xí nghiệp Cao su Y tế. Năm 1997 -1998: Học lớp Quản lý kinh tế 2 năm ở Trường Nguyễn Văn Cừ Tp.Hồ Chí Minh, cuối 1998 tốt nghiệp. Từ 1998 – 2000: Kế toán trưởng Xí nghiệp Cao su Y tế. Từ 2000-2002 Phó Giám đốc Xí nghiệp Cao su Y tế kiêm Kế toán trưởng. Tốt nghiệp khoa học “lý luận cao cấp chính trị” năm 2002. Từ 5/2003 - 2005 Phó Bí thư Chi bộ Đảng Công ty Cổ phần MERUFA. Từ 10/2002 - nay: Được Tổng công ty Thiết bị Y tế Việt Nam cử làm đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần MERUFA). Từ 12/2002 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần MERUFA. Tháng 07/2005 Ủy viên BCH Đảng ủy khối Bộ Y tế (nhiệm kỳ 2005-2010). Tháng 3/2010 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mỹ bích. Chức vụ hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP MERUFA. Năm 2013 ông Cảo được tặng Bằng khen của Bộ y tế.

Số cổ phần nắm giữ: 605.138 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), trong đó số cổ phần của Nhà nước là 594.000 cổ phần. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Vợ Đặng Thị Mai nắm giữ 3.119 cổ phần.

Ông Hoàng Hữu Phước - Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày 01/7/1969, quê quán Nam Định. Trình độ Kỹ sư Điện. Đã công tác ở Công ty Cổ phần MERUFA, từ khi ra trường tới nay và đã trải qua thực tế làm việc ở MERUFA với các cương vị khác nhau, đã học xong các lớp đào tạo về ISO và lớp về quản lý kinh tế (năm 2013), cụ thể:

Công nhân PX Cơ điện (1991 – 1998); Phó quản đốc PX Cơ điện (1998 – 2006); Quản đốc PX Cơ điện Công ty CP MERUFA (2006 – T4/2013). Từ 5/2013 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP MERUFA.

Số cổ phần nắm giữ ở Công ty MERUFA là 5.500 cổ phần. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Vợ Lê Thị Thơm nắm giữ 0 cổ phần.

Ông Lê Hồng Đức - Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày 26/4/1978, quê quán Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Trình độ Kỹ sư Công nghệ Thông tin (tốt nghiệp 2006), Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh (tốt nghiệp 2010). Đã công tác ở Công ty Cổ phần MERUFA từ khi ra trường tới nay và đã trải qua thực tế làm việc ở MERUFA với các cương vị khác nhau, đã học xong các lớp đào tạo về ISO và lớp về quản lý kinh tế (năm 2014), cụ thể: Nhân viên Thông kê tổng hợp của P.Kế hoạch (2001 – 8/2006); Phó Trưởng phòng Kế hoạch (8/2006 – 5/2014); Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần MERUFA (5/2014 – 9/2014).

Từ 19/9/2014 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần MERUFA.

Số cổ phần nắm giữ ở Công ty MERUFA là 4.996 cổ phần. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Vợ Phạm Thị Ly Ly nắm giữ 0 cổ phần.

Bà Đinh Thị Hồng Sâm - Kế toán trưởng.

Sinh năm 1976, quê quán Hà tĩnh, trình độ: Cử nhân Kế toán, đã trải qua đào tạo ở bậc Đại học (tốt nghiệp năm 2002) và học qua các lớp nghiệp vụ về thuế, về kế toán trưởng. Đã công tác ở MERUFA từ năm 1997 là nhân viên Phòng Hành chính; từ 2002 trải qua các vị trí như thư ký ISO, thư ký Hội đồng quản trị.

Từ tháng 4/2010 – 4/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Mỹ phẩm Mỹ bích.

Từ ngày 16/3/2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần MERUFA.

Số cổ phần nắm giữ: 3.520 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không

2.2 - Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tính đến 31/12/2015 là: 186 người, tăng 7 người so 2014.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Công ty đặc biệt quan tâm và có các kế hoạch đào tạo hàng năm cho người lao động, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài, chú trọng đến những cán bộ trẻ. Đối với lao động trực tiếp “đào tạo nhiều việc để luân chuyển, đáp ứng yêu cầu của Công ty và người lao động biết được nhiều việc”. Đối với lao động gián tiếp thì cho đi học các lớp về chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ...

+ Chính sách tiền lương thưởng và phúc lợi: Công ty thực hiện chế độ khoán lương (theo năng suất và chất lượng công việc) cho mọi công việc từ sản xuất trực tiếp tới quản lý hành chính và bán hàng. Khoán lương trọn gói và giao quyền trả lương cho trưởng các đơn vị. Công ty thực hiện tốt chế độ khen thưởng (thường xuyên và đột xuất) cho những đơn vị, cá nhân có thành tích, có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, trong sản xuất quản lý.

+ Các chế độ chính sách khác: Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chế độ của nhà nước quy định như: Hợp đồng lao động, BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV từ ngày vào làm việc tại Công ty đến khi nghỉ việc. Tháng 5/2015 đã tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát tại Vũng tàu trong 2 ngày.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án / Investment activities, project implementation

3.1 - Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2015 Công ty đầu tư khoảng 4.420 triệu đồng, mua sắm 02 máy găng tự động + 02 máy hàn túi găng tự động trị giá 3.910 triệu đồng, còn lại là các thiết bị, công trình khác...

3.2 - Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SAM: Tính đến 31/12/ 2015 MERUFA có 47.622 cổ phần (tăng 13.062 cổ phần so với cuối 2014), trị giá gốc là 196,8 triệu đồng.

+ Công ty cổ phần Mỹ bích: 155.000 cổ phần, trị giá gốc 1.550 triệu đồng (năm 2010 góp 640 triệu đồng, năm 2011 góp 710 triệu đồng và tháng 2/2012 đã góp 200 triệu đồng).

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SAM, vốn điều lệ 2015 là 1.802 tỷ đồng, kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực cáp và vật liệu viễn thông, bất động sản... Công ty có trụ sở tại : 152/11B Điện biên phủ, F25, quận Bình Thạnh. Điện thoại: 08 35.122.930. Fax: 08 35.122.919. Email: sacom@sacom.com.vn. Website: <http://www.sacom.com.vn>. Chủ tịch HĐQT ông Nguyễn Hải Dương (thay ông Nguyễn Đình Tú) từ 11/3/2016, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Ông Đỗ Văn Trắc. Năm 2015 DT: 2.222 tỷ đồng, lãi trước thuế 71 tỷ, so với 2014 lãi DT 1.704 tỷ, lãi trước thuế 98 tỷ. Năm 2015 SACOM đã quyết định như sau: Ngày 27/1/2015 được chia Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 6%; 12/6/2015 được chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 5%; 19/8/2015 được chia Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 30%. Đại hội đồng cổ đông 2016 quyết định chia cổ tức bằng cổ phiếu thường là 12% từ nguồn vốn thặng dư.

+ Công ty cổ phần Mỹ bích, vốn điều lệ 3.600 triệu đồng. kinh doanh trong lĩnh vực Mỹ phẩm. Công ty

có trụ sở đặt tại C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Chủ tịch HĐQT ông Phạm Xuân Mai; Tổng giám đốc: Ông Đặng Văn Tự đến tháng 2/14 và từ cuối tháng 2/2014 – nay là Bà Huỳnh Hồng Nga. Hoạt động đến hết tháng 9/2015 thì tạm ngưng (theo quyết định của HDQT họp ngày 23/9/2015).

4. Tình hình tài chính/Financial situation

4.1 - Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4=3/2	5
1 - Tổng giá trị tài sản	84.255	88.420	104,94	
2 - Doanh thu thuần	84.570	90.535	107,05	
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	97	914	942,26	
4 - Lợi nhuận khác	4.876	12.090	247,94	
5 - Lợi nhuận trước thuế	4.973	13.004	261,49	
6 - Lợi nhuận sau thuế	3.856	9.841	255,21	
7 - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	100	

4.2 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đv tính	2014	2015	Tăng/giảm
1	2	3	4	5=4-3
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	0,77	- 0,24
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,22	1,76	- 0,46
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	49,05	49,15	+ 0,10
+ Tỷ lệ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	50,95	50,85	- 0,10
+ Tỷ lệ Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	25,25	32,25	+ 7,00
+ Tỷ lệ Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	33 78	47,77	+ 13,99
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	2,41	3,00	+ 0,59
+ Tỷ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	100,37	102,39	+ 2,02
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,55	10,86	+ 6,31
+ Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,12	16,42	+10,30
+ Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,57	11,12	+ 6,55
+ Tỷ lệ Lợi nhuận từ hoạt động KD/ D.thu thuần	%	0,15	1,00	+ 0,85

5 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cơ cấu cổ đông và cổ phần:

TT	Cơ cấu cổ phần	Số cổ đồng	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số CP hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
1	Cổ phần Nhà nước	01	594.000	16,18	594.000	
2	Cổ phần của HĐQT	05	509.761	13,88	509.761	
3	Cổ phần của Ban KS	03	147.470	4,02	147.470	
4	Cổ phần của Tổ chức	04	794.880	21,64	0	
5	Công đoàn MERUFA	01	4.400	0,12	0	
6	CP của cá nhân khác	141	1.621.093	44,16	0	
7	Cổ phần người nước ngoài	0	0	0	0	
	Cộng	155	3.671.604	100,00	1.249.839	
8	Cổ phiếu quỹ		3.800			
	Tổng Cộng		3.675.404			

b) Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (sở hữu cổ phần ≥ 5% vốn điều lệ)

STT	Họ và Tên cổ đồng	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ ngành KD	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ % Cổ phần	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty TBYT VN	Số 01 ngõ 135 Núi Trúc – Ba đình – Hà nội	Kinh doanh thiết bị, dụng cụ y tế...	594.000	16,18	
2	Ngân hàng TM CP Sài gòn Thương tín	Số 266-268 Nam kỵ Khởi nghĩa, P 6, Quận 3.	Kinh doanh ngân hàng, huy động, cho vay vốn...	242.130	6,56	
3	Ngân hàng TM CP Quân đội	Số 21 Cát Linh, Quận Đống đa, Hà nội	KD ngân hàng huy động, cho vay vốn.	222.750	6,04	
4	Công ty TNHH SXTM TBYT Minh tâm	Số 319 (B8) Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11.	Kinh doanh TBYT – Vật tư, sản phẩm nhựa y tế...	220.000	5,97	
	Tổng cộng			1.278.880	34,75	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

► **Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp**

- Vốn điều lệ (theo giấy đăng ký kinh doanh) là: 36.867.230.000 đồng.
- Vốn góp của cổ đông đầu năm 36.754.040.000 đồng
- Vốn góp của cổ đông tăng/giảm trong năm 0 đồng
- Vốn góp của cổ đông cuối năm 36.754.040.000 đồng

► **Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành 3.675.404 cổ phiếu

Trong đó: Cổ phiếu phổ thông 3.675.404 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 3.671.604 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ 3.800 cổ phiếu

- c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ (đã phát hành và mua lại trong năm 2015) là: 0 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu quỹ dùng để bán cho Cán bộ chủ chốt (chưa phát hành) là: 15.119 cổ phiếu.

Trong năm không có giao dịch về số cổ phiếu này.

- d) Các chứng khoán khác:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Theo Báo cáo giám sát môi trường định kỳ năm 2015, số nguyên liệu chính dùng cho sản xuất gần 600 tấn/năm, phụ gia, hóa chất các loại khoảng 100 tấn, nhiên liệu 1.700 tấn...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Do đặc thù sản xuất cao su nên tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được sử dụng lại rất ít.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Từ 3.000.000 kwh đến 3.500.000 kwh/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Từ nhiều năm nay công ty đã nghiên cứu chuyển đổi hệ thống gia nhiệt các máy công nghệ nhúng- tạo hình găng từ sử dụng năng lượng điện trực tiếp thành sử dụng dầu gia nhiệt cung cấp từ lò già nhiệt **đốt củi mùn cưa**, góp phần tiết kiệm chi phí năng lượng (khoảng 10-15%). Trước đây khi còn dùng điện, lượng tiêu thụ điện công ty rất lớn, công ty luôn bị xếp vào diện “nhà máy tiêu thụ điện thuộc diện đặc biệt”.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước do Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc cung cấp với lưu lượng trung bình khoảng 2.200 m³/tháng – chủ yếu dùng cho sản xuất kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 5% lượng nước đầu vào.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty thành lập 01 ban xử lý nước và môi trường để chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường hàng ngày, đồng thời kiểm tra và lập các báo cáo môi trường cho các cơ quan chức năng như: HEPZA, Sở Tài nguyên môi trường Tp.Hồ Chí Minh...

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường năm 2015: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường năm

2015: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động (Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động; Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Hoạt động đào tạo người lao động; Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên; Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp) Xem phần 2.2 trên đây

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Hỗ trợ nuôi dưỡng 01 thương binh ở xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Ngoài ra đã phối hợp với Công đoàn tổ chức các đợt quyên góp giúp đỡ 03 công nhân bị bệnh hiểm nghèo hoặc có con bị bệnh nặng, số tiền quyên góp mỗi đợt trên 10 triệu đồng.

**III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
*Report and assessment of the Board of
Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh /Assessment of operating results

Những chỉ tiêu chủ yếu của 2015 so với KH 2015 và so với thực hiện năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Năm 2015		Thực hiện 2015 so với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2015	Thực hiện 2014
1	Tổng Doanh thu	Trđ	84.570	90.480	90.535	100,1	107,05
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	4.973	9.614	13.004	135,3	261,49
3	Thuế TNDN	Trđ	1.117	2.115	3.163	149,6	283,16
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	3.856	7.499	9.841	131,2	255,21
5	Cổ tức	%	12	12	12	100	100

► Các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch năm, nếu so sánh với năm 2014 thì hầu hết các chỉ tiêu đều đạt vượt cao (trừ Tổng DT mức vượt thấp hơn).

2. Tình hình tài chính / Financial Situation

a) Tình hình tài sản

Tình hình biến động tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Đến 31/12/15	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	TSLĐ và ĐT ngắn hạn <i>Trong đó:</i> - Tiền - Các khoản phải thu - Hàng tồn kho - Tài sản ngắn hạn khác	41.324	43.460	+ 2.136	+ 5,16
2	TSCĐ và ĐT dài hạn <i>Trong đó:</i> - Tài sản cố định - Tài sản dở dang dài hạn - Đầu tư dài hạn - Tài sản dài hạn khác	42.931	44.960	+ 2.029	+ 4,72
	Tổng tài sản (1+2)	84.255	88.420	+ 4.165	+ 4,94

Phân tích sơ bộ nguyên nhân biến động:

1) Số liệu đến 31/12/2015 so với đầu năm thì Tổng tài sản tăng 4.165 triệu đồng (+4,94%), trong đó: Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn tăng 2.136 triệu đồng (+5,16%) và Tài sản cố định và đầu tư dài hạn tăng 2.029 triệu đồng (+4,72%). Cơ cấu giữa tài sản lưu động và tài sản cố định khá hợp lý. Cụ thể:
 + Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn tăng 2.136 triệu đồng (+5,16%), trong đó hầu hết các chỉ tiêu đều tăng, trừ các khoản phải thu giảm nhẹ (xem bảng). Riêng “Tiền” tăng 532 triệu đồng (+27,15%) – lý do cuối 2015 tiền do các Khách hàng chuyển sát ngày cuối năm, nên không kịp chuyển trả nợ vay Ngân hàng. “Hàng tồn kho” tăng khá 1.660 triệu đồng (+7,35%) [Nguyên nhân: do Bán thành phẩm trong kho tăng từ 3.487 triệu đồng (đầu năm) lên 7.415 triệu đồng (cuối năm), tăng 3.928 triệu đồng (+112,64%); Bán TP cũng tăng từ 4.322 lên 6.806 triệu đồng, tăng 2.484 triệu đồng (+57,47%), nhưng do Thành phẩm giảm mạnh từ 7.632 triệu đồng (đầu năm), còn 2.199 triệu đồng (cuối năm), giảm 5.433 triệu đồng (-71,18%) và một số yếu tố khác, nên khoản “Hàng tồn kho” tăng như trên].
 + Tài sản cố định và đầu tư dài hạn tăng 2.029 triệu đồng (+4,72%) là “Tài sản dở dang tài sản” tăng 1.116 triệu đồng (+144,74%) và “Tài sản dài hạn khác” tăng 720 triệu đồng (+5,49%), còn việc đưa một số TSCĐ (2 máy đóng gói găng và 02 máy hàn túi găng tự động...) trị giá 4,4 tỷ đồng vào sản xuất, nhưng việc trích khấu hao TSCĐ 4,2 tỷ đồng, thì chỉ tiêu “Tài sản cố định” tăng ít (193 triệu đồng).

a) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Đến 31/12/15	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	Nợ phải trả	21.276	28.520	+ 7.244	+ 34,04%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nợ ngắn hạn	18.589	24.560	+ 5.971	+ 32,12
	- Nợ dài hạn	2.687	3.960	+ 1.273	+ 47,37
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	62.978	59.900	- 3.078	- 4,88
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nguồn vốn, quỹ	62.944	59.866	- 3.078	- 4,89
	- Nguồn kinh phí, quỹ khác	34	34	-	-
	Tổng Nguồn vốn (1+2)	84.255	88.420	+ 4.165	+ 4,94

2) Số liệu đến 31/12/2015 so với đầu năm, Tổng nguồn vốn tăng 4.165 triệu đồng (+4,94%), trong đó: Nợ phải trả tăng mạnh 7.244 triệu đồng (+34,04%), còn Nguồn vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 3.078 triệu đồng (-4,88%). Cụ thể:

+ Nợ phải trả tăng 7.244 triệu đồng (+34,04%), do khoản “Nợ ngắn hạn” tăng 5.972 triệu đồng (+32,12%) [trong đó: khoản “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 5.134 triệu đồng (+552,04%); khoản “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” tăng 2.342 triệu đồng (+216,85%); Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 2.125 triệu đồng (+163,21%); Phải trả người bán ngắn hạn tăng 988 triệu đồng (57,44%)... Riêng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 4.173 triệu đồng (-32,55%)] và do “Nợ dài hạn” tăng 1.273 triệu đồng (+47,37%) - kết chuyển tỷ giá khoản đặt cọc của Công ty Minh thành vào tài khoản này.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 3.078 triệu đồng (-4,88%). Trong đó chủ yếu là khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 3.109 triệu đồng – do đã tạm phân phối lợi nhuận theo kế hoạch năm 2015.

Ghi chú: Tổng Giá trị nợ phải đòi (Khách hàng nợ) là: **13,107,331,797 VNĐ**

► **Dánh giá chung: Tình hình tài chính lành mạnh thể hiện qua sự phân tích biến động tài sản và nguồn vốn trên đây.**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về tổ chức: Tháng 11/2015 phân công 01 Phó TGĐ xuống kiêm quản đốc Phân xưởng găng..

Chính sách quản lý là “tập trung vào công nghệ và công tác quản lý”; Đối với sản xuất thì tăng cường việc bám sát quy trình công nghệ, giao trách nhiệm cho quản đốc và phòng Kỹ thuật, tăng cường khoán và thực hiện thường phạt kịp thời. Hướng dẫn các đơn vị quản lý chi phí và tính giá thành sản phẩm từ đó xác định những điểm cần cải tiến công nghệ, để giảm chi phí. Đối với tất cả các đơn vị thì thực hiện khoán lương trọn gói và giao quyền cho trưởng đơn vị. Xây dựng mục tiêu chất lượng từng đơn vị và giám sát việc thực hiện – coi đó là một tiêu chuẩn bình bầu thi đua cuối năm.

Để thúc đẩy sự quan tâm và hỗ trợ bán hàng, cải tiến việc tính lương theo sản lượng bán ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện tốt các kế hoạch trung và dài hạn, để thực hiện tốt mục tiêu của Công ty. Duy trì số lượng găng bán ra hàng năm không giảm hoặc giảm ít so với năm trước. Cải tiến sang lột găng tự động, cải tiến khâu tẩm bột, thổi nguội phần đầu giảm chi phí sản xuất để đẩy mạnh bán ra trong những năm tới. Kinh doanh thêm loại găng Phẫu thuật giá rẻ, để cạnh tranh và giữ vững thị trường.

Về condom với 2 dây chuyền (sản lượng thiết kế 120 triệu cái/năm), phần đầu trong 1-2 năm nữa đạt sản lượng trên 100 triệu condom bán ra, trong đó có xuất khẩu. Đầu tư khu nhà xưởng mới.

Về các sản phẩm cao su khô (nút chai cao su các loại, nút ống nghiệm...) tăng số lượng sản xuất và bán ra mỗi năm khoảng 5% - 10%, phát huy thế mạnh về mặt hàng này của Công ty.

Đa dạng hóa các mặt hàng, trên cơ sở công nghệ nhúng latex.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có, vì kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Qua các báo cáo liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...), báo cáo liên quan đến vấn đề người lao động; báo cáo liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Ban Tổng giám đốc đánh giá nội dung các báo cáo đó là đúng và Công ty cần chú ý hơn nữa đối với vấn đề trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Assessments of the Board of Management on the Company's operation

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty /Assessments of the Board of Management on the Company's operation,

- Công ty hoạt động theo đúng nội dung của “Giấy đăng ký kinh doanh”, chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước về hoạt động kinh doanh. Các mặt hàng Công ty hiện đang kinh doanh đều trong phạm vi của giấy đăng ký kinh doanh.

- - Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD về doanh thu, lợi nhuận: Có theo dõi từng tuần, tháng; có các biện pháp chỉ đạo kịp thời. Kết quả thực hiện năm 2015 khá hơn 2014, tuy nhiên việc giám sát thông qua quản lý chi phí và tính giá thành sản phẩm được đặc biệt chú ý, qua đó đã đưa các giải pháp cải tiến công nghệ, thay đổi tổ chức quản lý, cắt giảm một số chi phí, nhân sự và tiếp tục giảm 20% thu nhập của HDQT, Ban TGĐ, Kế toán trưởng để tăng lợi nhuận.

- Giám sát tình hình đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị: Trong năm 2015 đầu tư 2 máy gói găng và 02 máy hàn túi găng tự động, cùng máy sấy, thổi, tẩm bột (chi phí: 4,3 tỷ đồng). Kết quả trong tháng 11, 12/2015 và quý I/2016 cả 4 máy hoạt động tốt.

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCC, giữ vững an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.v.v... Thông qua việc giao nhiệm vụ và kiểm tra thường xuyên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty /Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

Trong phần 1 trên đây, trong các ý kiến của HDQT đánh giá hoạt động của Công ty có sự đóng góp tích cực của Ban Tổng Giám đốc công ty vào các hoạt động này. Mặt khác có sự theo sát sản xuất, kịp thời đề ra những biện pháp về tổ chức, quản lý cũng như những giải pháp kỹ thuật, cải tiến công nghệ. Chú ý đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ và bồi dưỡng họ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị /Plans, orientations of the Board of Directors

Tình hình kinh tế xã hội thị trường trong và ngoài nước năm 2016 vẫn còn có nhiều khó khăn và biến động khó dự kiến, vì vậy Công ty CP MERUFA sẽ cố gắng:

- Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016: khai thác tốt những tiềm năng về cơ sở vật chất sẵn có (mặt bằng, máy móc thiết bị, vốn...), có kế hoạch đầu tư phù hợp (triển khai xây dựng khu nhà sản xuất condom, trang bị thêm 03 máy gói găng và 01 máy hàn túi tự động...), nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí, đảm bảo lợi nhuận, làm gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

- Giữ ổn định sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ở mức cao, giảm thiểu tối đa sản phẩm hỏng, tạo thuận lợi cho hoạt động bán hàng của Công ty (giữ vững thị trường truyền thống, khai thác phát triển mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa việc bán hàng)

- Chú trọng đến đội ngũ người lao động trong công ty, đào tạo huấn luyện tốt, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập người lao động; đối với cán bộ quản lý phải nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và hiệu quả công việc. Đảm bảo các chế độ cho người lao động.

- Tăng cường công tác quản trị trong công ty, triển khai và thực hiện ISO 13485, ISO 9001:2015 cố gắng hạn chế những rủi ro, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

Corporate governance

1. Hội đồng quản trị / Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Danh sách Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ III (2012-2017)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện sở hữu	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Xuân Mai	Chủ tịch HĐQT, tham gia điều hành	166.748	7.500	174.248	4,74%
2	Ông Lưu Tiến Cảo	Phó Chủ tịch HĐQT, tham gia điều hành	11.138	597.119	608.257	16,56%
3	Bà Trương Thị Xuân Lan (*)	Thành viên không tham gia điều hành	57.000	0	57.000	1,55%
4	Ông Vũ Văn Minh	Thành viên không tham gia điều hành	148.500	588.500	737.000	20,07%
5	Ông Phạm Xuân Mai	Thành viên không tham gia điều hành	126.375	0	126.375	3,44%
Cộng			509.761	1.193.119	1.702.880	46,36%

Ghi chú: (*) Từ 18/7/2015 Bà Lan không tham gia HĐQT nữa. Nếu trừ CP của bà Lan thì số CP của HĐQT sẽ là: 1.645.880 CP, chiếm tỷ lệ: 44,82%

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chỉ cử thư ký Hội đồng quản trị, khi nào có công việc cần thì huy động một số cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý của Công ty để làm việc cho Hội đồng quản trị theo sự hướng dẫn của các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, trong đó có việc đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp với từng thời kỳ phát triển của công ty, kịp thời thông qua các Nghị quyết để Công ty giải quyết những khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Dưới đây là số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp trong năm 2015, ngoài ra còn nhiều cuộc họp (lấy ý kiến bằng văn bản về việc vay vốn của Ngân hàng, của Tổng Công ty TBYT Việt Nam...và một số vấn đề khác):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	30/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 8 –NK III)	09/1/2015	1- Thông qua báo cáo về thực hiện KH 2014 và dự kiến KH 2015. 2- Báo cáo tình hình triển khai Dự án 38 Trương Quốc Dung, bàn một số biện pháp để tiếp tục đẩy mạnh triển khai Dự án, thu nợ. 3- Thông qua việc chuẩn bị nhân sự giới thiệu đề bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong Đại hội đồng cổ đông 2015 và phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT.
2	31/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 9 –NK III)	10/4/2015	1- Thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ 2015 vào ngày 18/4/2015 (Kiểm điểm nghị quyết ĐHĐCĐ 2014, Nghị quyết họp HĐQT kỳ họp thứ 8; Báo cáo kết quả SXKD 2014, dự kiến Phân phối Lợi nhuận 2014, tỷ lệ trả cổ tức và KH phân phối lợi nhuận 2015; Báo cáo thực hiện KH quý I/2015...) 2- Báo cáo kết quả thăm dò chúc danh TGĐ, kết quả khảo sát mua máy đóng gói găng tay và một số vấn đề khác...
3	32/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 10 –NK III)	22/4/2015	1-V/v tổ chức công ty (chọn và đào tạo bồi dưỡng TGĐ kế nhiệm) 2- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong HĐQT. 3- Một số công việc cần thiết khác
4	33/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 11 –NK III)	17/7/2015	1- Báo cáo thực hiện KH 6 tháng đầu 2015 và bàn các biện pháp thực hiện KH 6 tháng cuối 2015. 2- Báo cáo tình hình thực hiện Dự án 38 TQD và các biện pháp tiếp tục thực hiện Dự án. 3- Bàn việc chọn, đào tạo bồi dưỡng TGĐ kế nhiệm từ 1.1.2017. 4- Về kế hoạch niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán. 5- Về soạn thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MERUFA theo Luật DN mới (2014) có hiệu lực từ 1/7/2015 và dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT. 5- Về việc thành viên HĐQT Trương Thị Xuân Lan có đơn xin nghỉ, không tham gia HĐQT nữa. HĐQT nhất trí để Bà Lan nghỉ.
5	34/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 12 –NK III)	18/9/2015	1- Báo cáo thực hiện KH 10 tháng đầu 2015 và bàn các biện pháp thực hiện KH 2 tháng cuối 2015. 2- Tiếp tục bàn về Dự thảo “nội dung hợp đồng Hợp tác mới với Công ty Minh Thành” và thúc đẩy Minh thành trả nợ cũ.
6	35/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 13 –NK III)	11/11/2015	1- Tiếp tục bàn về Dự thảo “nội dung hợp đồng Hợp tác mới với Công ty Minh Thành”. 2- Thông qua từng điều khoản của hợp đồng nguyên tắc, các phụ lục và bản thỏa thuận. Sau đó ký kết.
7	36/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 14 –NK III)	13/11/2015	1- Giới thiệu người vào Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH MERUFA-NOVA. 2- Về việc góp vốn vào Công ty TNHH MERUFA-NOVA để triển khai dự án và cử người đại diện quản lý vốn. 3- Về việc không sử dụng vốn nhà nước để thành lập công ty Công ty TNHH MERUFA-NOVA. 4- Báo cáo tình hình ước thực hiện kế hoạch 2015 và dự kiến kế hoạch 2016. 5- Một số nội dung khác.
8	37/BB-HĐQT (Kỳ họp thứ 15 –NK III)	16/12/2015	1- Giới thiệu người vào Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH MERUFA-NOVA. 2- Về việc góp vốn vào Công ty TNHH MERUFA-NOVA để triển khai dự án và cử người đại diện quản lý vốn. 3- Về việc không sử dụng vốn nhà nước để thành lập công ty Công ty TNHH MERUFA-NOVA.

			4- Báo cáo tình hình ước thực hiện kế hoạch 2015 và dự kiến kế hoạch 2016. 5- Một số nội dung khác.
--	--	--	--

a) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành:

Các thành viên HĐQT không tham gia điều hành hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ được qui định tại điều lệ Công ty và theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã góp ý kiến kịp thời vào các văn bản, có những ý kiến đề xuất về quản trị Công ty, định hướng phát triển.

b) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Xem phần a trên đây.

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Có 3/5 thành viên HĐQT công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Có 1/5 thành viên HĐQT công ty tham gia chương trình về Quản trị công ty trong năm 2012.

2. Ban Kiểm soát / Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ III (2012-2017)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện sở hữu	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	Bà Hồ Thị Quế	Trưởng ban	7.440	0	7.440	0,20%
2	Ông Phạm Hồ Bắc	Thành viên	21.230	0	21.030	0,59%
3	Ông Phạm Kim Hải	Thành viên	118.800	0	118.800	3,23%
Cộng			147.470	0	147.470	4,02%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đã họp 03 lần trong năm 2015, cụ thể:

b.1- Phiên họp lần 1 năm 2015 (ngày 17/04/2015).

- Thông nhất với bản báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông.
- Ban Kiểm soát đề nghị Tổng Giám đốc Công ty cổ phần MERUFA đôn đốc Công ty TNHH đầu tư địa ốc Minh Thành thanh toán số tiền liên kết khai thác mặt bằng và tiền thuê đất mặt bằng 38 Trương Quốc Dung, để Công ty có vốn xây dựng nhà xưởng sản xuất.
- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cần tập trung vào chiến lượng bán hàng có hiệu quả hơn, để khai thác hết máy móc thiết bị sẵn có của công ty.
- Đề xuất lựa chọn 1 trong 2 Công ty kiểm toán cho Công ty CP MERUFA năm 2015.

b.2- Phiên họp lần 2 (vào 18/09/2015).

- Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính Kiểm toán Công ty năm 2015.
- Thông báo thay đổi người đại diện vốn của Ngân hàng Quân đội tại Công ty cổ phần MERUFA.
- Thông báo kết quả lấy ý kiến các trưởng đơn vị về đề xuất đào tạo Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kết quả cuộc họp phân công công việc của các thành viên trong hội đồng quản trị.
- Thông báo v/v Bà Trương Thị Xuân Lan, xin thôi chức thành viên Hội đồng quản trị Cty CP MERUFA.
- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2015.
- Thông qua lộ trình triển khai dự án và các thành viên Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến về tình

hình triển khai dự án Khu thương mại dịch vụ & căn hộ tại số 38 Trương Quốc Dung, phường 8, Quận Phú Nhuận.

b.3 - Phiên họp lần 3 (vào 10/11/2015).

- Thông báo kết quả lấy ý kiến biểu quyết lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán Công ty năm 2015.
- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2015.
- Góp ý về Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư và xây dựng Khu thương mại dịch vụ & căn hộ tại số 38 Trương Quốc Dung, phường 8, Quận Phú Nhuận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm 2015			
			Lương	Phụ cấp	Thưởng	Cộng
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Phạm Xuân Mai	Chủ tịch HĐQT	0	33.600.000	0	33.600.000
2	Lưu Tiến Cảo	Phó CT HĐQT	0	33.600.000	0	33.600.000
3	Trương T. Xuân Lan (1)	Thành viên	0	19.600.000	0	19.600.000
4	Vũ Văn Minh	Thành viên	0	33.600.000	0	33.600.000
5	Phạm Xuân Mai (2)	Thành viên	0	22.400.000	0	22.400.000
1	BAN KIỂM SOÁT Hồ Thị Quê	Trưởng ban	0	23.040.000		23.040.000
2	Phạm Hồ Bắc	Thành viên	0	17.280.000		17.280.000
3	Phạm Kim Hải	Thành viên	0	17.280.000		17.280.000
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
1	Phạm Xuân Mai	Tổng Giám đốc	334.350.319	0	37.042.846	404.993.165
2	Lưu Tiến Cảo	Phó TGĐ	243.431.070	0	16.298.000	293.329.070
3	Hoàng Hữu Phước	Phó TGĐ	204.020.318	0	11.667.000	215.677.318
4	Lê Hồng Đức	Phó TGĐ	192.861.913	0	16.182.308	209.044.221
5	Đinh Thị Hồng Sâm	Kế toán trưởng	212.634.362	0	17.376.000	230.010.362

Ghi chú: (1) Bà Lan không làm thành viên HĐQT từ tháng 8/2015; (2) Ông Mai được bầu làm thành viên HĐQT từ tháng 5/2015; (3) Khoản tiền thưởng 2015 – là thưởng từ kết quả SXKD của năm 2014, trong đó đã có khoản tiền phạt 2014. Còn thưởng/phạt theo kết quả SXKD 2015 sẽ được phản ánh trong báo cáo thường niên năm 2016/. (4) Tất cả Phụ cấp các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Tiền lương Ban TGĐ và Kế toán trưởng đều bị giảm 20% cho tất cả các tháng 2015. **Tổng số tiền giảm là 424 triệu đồng.** (5) Tổng số tiền phạt của ban điều hành 2014 là 73 triệu đồng.

a) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

Trong năm có Ông Phạm Xuân Mai – Tổng giám đốc Công ty mua thêm 1.392 cổ phiếu (do Bà Nguyễn Thị Thu Linh chuyển nhượng), nâng số cổ phiếu sở hữu lên 166.748 cổ phiếu (4,52%). Công ty Cổ phần Giấy Việt chuyên nhượng cho Vũ Trần Kim Phượng 110.000 cổ phiếu và Vũ Trần Minh Dũng 110.000 cổ phiếu.

Các cổ đông nội bộ khác: Ông Trần Đức Tuấn chuyển nhượng cho ông Bùi Văn Ninh 16.990 cổ phiếu.

b) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:*

Hợp đồng giao dịch với Công ty Cổ phần Mỹ Bích (xem trong báo cáo kiểm toán)

Hợp đồng liên kết khai thác mặt bằng 38 Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận với Công ty TNHH thương mại địa ốc Minh Thành.

c) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Để thực hiện chiến lược, mục tiêu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo đúng pháp luật, chính sách quy định của Nhà nước, Công ty thực hiện một số giải pháp để tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả trong hoạt động quản trị:

► *Giải pháp về Bán hàng và marketing:*

- Xây dựng chiến lược tiếp thị, giữ vững thị trường trong nước (ở từng vùng, miền) và có định hướng mở rộng thị trường ra nước ngoài, xây dựng thương hiệu MERUFA thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ.

- Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp cho từng đối tượng, từng loại mặt hàng, theo từng giai đoạn... hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào việc xây dựng mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới, trên cơ sở cung cấp sản phẩm chất lượng ngày càng cao và sự phục vụ hậu mãi tận tình chu đáo.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống đại lý bán hàng ở các vùng, địa bàn trọng điểm để mở rộng thị phần bán hàng tự do, bên cạnh đó cần lựa chọn và tham gia đấu thầu ở một số bệnh viện, cơ sở y tế - kế hoạch hoá gia đình, công ty quan trọng.

► *Giải pháp về tổ chức quản lý sản xuất:*

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự, xây dựng cơ chế lương thưởng, đào tạo mới nhằm động viên khuyến khích nhân viên làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Không ngừng đầu tư, nghiên cứu, nâng cao, cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng... bảo vệ môi trường.

- Xây dựng mục tiêu của Công ty, của từng đơn vị và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu theo tiến độ tháng, quý. Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các bộ phận thực hiện mục tiêu, kế hoạch đề ra.

► *Giải pháp về tài chính:*

- Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính từng tuần, tháng, quý, năm. Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, chi phí sản xuất, chi phí quản lý... tính giá thành cho từng sản phẩm, từng công đoạn sản xuất để tìm biện pháp giảm chi phí.

- Duy trì cơ cấu vốn hợp lý, đa dạng hóa kênh huy động vốn, củng cố và phát triển quan hệ bền vững với các ngân hàng truyền thống, chú ý đến các ngân hàng mới.

- Áp dụng các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, số liệu, kịp thời xử lý và công bố thông tin chính xác.

VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Financial statements

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán 2015 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, số 140 Nguyễn Ánh Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Điện thoại (84.8) 3827 5026; Fax (84.8) 3827 5027; www.rsm.com.vn; dtlco@rms.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã công bố trang website: www.merufa.com.vn và ở trang web của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (trong đó có ý kiến của kiểm toán): www.ssc.gov.vn.

Nơi gửi:

- UBCK Nhà nước
- HĐQT, Ban Kiểm soát
- Các Cổ đông.
- Lưu Công ty

